

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 89, 91 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc “Xác định cha cho con”.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**; sinh ngày: 01/01/1992; Hộ khẩu thường trú: 50 đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Quang T**; sinh ngày: 06/5/1992; Hộ khẩu thường trú: tổ 30 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Huy H**; sinh ngày: 07/12/1982; Địa chỉ: 34 đường N, phường N, quận S, Đà Nẵng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định ông Trần Quang T, sinh ngày: 06/5/1992 là cha đẻ của cháu Trần Kim Đ, sinh ngày 26/09/2022 (theo Giấy chứng sinh số 0000025, quyền số 03 do Trung tâm y tế quận L thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/09/2022)

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Trần Kim Đ theo quy định pháp luật.

- Án phí hôn nhân và gia đình: bà Nguyễn Thị T được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (có đơn xin miễn nộp tiền án phí ngày 16/5/2024).

- Các chi phí tố tụng: Chi phí giám định ADN bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường X, quận T, ĐN.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh

